

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1987/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch áp dụng
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của
các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 42/TTr-SDL ngày
09 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh;
- CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, pmtrang.



Nguyễn Đức Chính



**HƯỚNG DẪN MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC
TRẠM QUẢN LÝ QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none">- Luật Du lịch năm 2017;- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
2	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công	750.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.
3	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.
4	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	100.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.
5	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.
7	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	325.000 đồng /thẻ	- Luật Du lịch năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.
8	Cấp lại Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch năm 2017; - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 33/2018/TT-BTC; - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL; - Thông tư số 47/2021/TT-BTC.
	Cấp lại Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	325.000 đồng/thẻ	
	Cấp lại Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	100.000 đồng/thẻ	